

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2018
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Trứ
2. Ông Trần Hiếu Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018. Về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 15 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị Kim M, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp 1, xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- Bị đơn: Nguyễn Hoàng D (tên gọi khác: V), sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Ấp 1, xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Võ Thị Kim M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông D kết hôn với nhau vào năm 1983 nhưng đến năm 1994 đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, hôn nhân do ông bà cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng ông bà đã ly thân hơn 01 năm nay.

Về con chung: Bà M và ông D có 05 con chung là Nguyễn Thị Kim H (giới tính: nữ) sinh năm: 1982; Nguyễn Hoàng D (giới tính: nam), sinh năm: 1985; Nguyễn Hoàng H (giới tính: nam), sinh năm: 1987; Nguyễn Thị Diễm T (giới tính: nữ), sinh năm: 1989 và Nguyễn Thị Tuyết T (giới tính: nữ), sinh năm: 1991. Các cháu hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có, bà M và ông D đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại bản tự khai Nguyễn Hoàng D cũng thống nhất đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim M; Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung có, vợ chồng ông bà tự thỏa thuận, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Hoàng D.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Bà M và ông D chung sống như vợ chồng từ năm 1983 đến năm 1994 thì ông bà M đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị nên hôn nhân của bà M và ông D là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Võ Thị Kim M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông D. Tại bản tự khai ông D cũng thống

nhất ly hôn với bà M. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng ông bà đã ly thân từ hơn một năm cho đến nay, thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng ông bà không thể hàn gắn được, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 01 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Võ Thị Kim M được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

[4] Về con chung: Đã trưởng thành không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Có, nhưng bà M và ông D đã thỏa thuận xong, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Võ Thị Kim M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận bà Võ Thị Kim M được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D (V).

[2] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Có, Bà M và ông D đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0015540 phiếu lập ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Nguyễn Hoàng D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi bị đơn đang cư trú.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi Nhận:

- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Trị;
- Lưu HS;

Đào Thị Thủy